

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 09/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Dung
- Ông Ngô Chí Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An - Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nguyên, ông Hoàng Đức Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2026/TLST-HS ngày 28/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 26/8/2026 đối với:

- Bị cáo: Hoàng Thế H, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/8/2004, tại xã M, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số: 002204009790, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục C4 về TTXH; nơi thường trú: Thôn M, xã M, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Khắc D, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị H1 sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo Hoàng Thế H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/4/2026 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Thò Mí S, sinh ngày 16/04/2004; CCCD số: 002204005776, cấp ngày: 11/4/2021, nơi cấp: Cục C4 về TTXH; địa chỉ: Thôn M, xã S, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

- Những người làm chứng:

Hứa Thị T; Vàng Linh Chi; Hoàng Anh S1; Hoàng Thanh T1; (Có mặt);

Nguyễn Thị Mai G; Đỗ Hồng Q; Phạm Đức V1; Lưu Mạnh C; Trần Đức T2; Và M (Vắng mặt không có lý do).

- Người đại diện của người làm chứng Lưu Mạnh C: Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2026, sau khi uống bia ở nhà mình thì Hứa Thị T, Hoàng Thế H, Hoàng Anh S1, Hoàng Thanh T1, Đỗ Hồng Q, Phạm Đức V1 và Vàng Linh C1 rủ nhau đi hát tại quán K thuộc thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang, lấy phòng Vip 222 và mọi người cùng hát. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, Hoàng Thế H đi ra ngoài phòng hát thì gặp bạn là Lưu Chí B đang hát cùng Thò Mí S, Và Mí Phứ, Trần Đức T2, Lưu Mạnh C và chị Nguyễn Thị Mai G đang hát tại phòng Vip 444 của quán. Thấy vậy, H đi vào phòng hát Vip 444 để uống bia giao lưu với B và mọi người, khi vào phòng hát H rót bia để mời B uống nhưng cùng lúc đó tiếng nhạc bị tắt nên H có nhìn về phía màn hình tivi thì thấy Lưu Mạnh C đang đứng trên loa nhìn về phía H. Thấy vậy, H bỏ cốc bia xuống bàn rồi tiến gần đến vị trí C đang đứng dùng tay phải đâm một phát vào vùng bụng C và nói “mày thích lườm tao không?”, nói xong H quay lại về phòng hát Vip 222. Khoảng 15 phút sau, B, C cùng Nguyễn Thị Mai G đi sang phòng hát Vip 222 với mục đích để cho Hoàng Thế H xin lỗi Lưu Mạnh C. Khi đến nơi C mời H uống một cốc bia thì H đồng ý, uống xong H đặt cốc xuống bàn, do bức tức từ trước nên H dùng tay phải tát một phát vào mặt của C. Thấy vậy, G, B, C quay về phòng hát Vip 444. Khoảng 15 phút sau H tiếp tục rủ Q, T, C1 và V1 sang phòng hát Vip 444 với mục đích để hòa giải với C. Khi vào phòng hát Vip 444 thì H mời C uống bia nhưng C không uống, thấy vậy H dùng tay trái tát một phát mặt C. Cùng lúc này, T và C1 có xảy ra xích mích, cãi nhau với chị G vì T và C1 cho rằng trước đó G đưa C từ phòng hát về là tỏ thái độ với mình. Thấy H tiếp tục mâu thuẫn với C nên C1 và T đã đưa H quay về phòng hát của mình. Sau đó, Lưu Chí B, Thò Mí S, Và M, Lưu Mạnh C, Trần Đức T2 và chị Nguyễn Thị Mai G nghỉ hát rồi Lưu Mạnh C, Lưu Chí B đi về nhà, còn S, P, T2 cùng Nguyễn Thị Mai G đi bộ về phòng trọ của G tại nhà số G, thuộc Thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang, ngồi nói chuyện với nhau trên vỉa hè trước cổng nhà (Nhà trọ của G cách quán hát Karaoke A999 là khoảng 102 mét).

Đến khoảng 19 giờ 30 phút, nhóm của Hoàng Thế H nghỉ hát và cùng đi xe máy về, khi đi qua trước cổng nhà trọ của G thì Hứa Thị T và Vàng Linh C1 nhìn thấy anh Thò Mí S, Và Mí P, Trần Đức T2 đang ngồi nói chuyện cùng Nguyễn Thị Mai G nên T và C1 bảo mọi người quay lại để nói chuyện về thái độ của G trước đó tại quán hát. Khi quay lại gần vị trí G ngồi, T và C1 hỏi G với giọng điệu khiêu khích “Em gọi chị quay lại à”, G trả lời “Em có được gọi đâu”, nghe vậy C1 hỏi tiếp “Nãy mày nói chuyện trên quán hát mày thái độ kiểu gì đấy?” nhưng G không trả lời. Lúc này, H bảo mọi người là “Thôi đi về đi” nên mọi người lên xe để đi về thì C1 nói với G là “Nhân viên rẻ tiền” đồng thời nhổ nước bọt xuống đất nhưng nước bọt bay trúng vào mặt Q. Thấy vậy, Q nói “thằng nào nhổ nước bọt vào mặt tao” và xuống xe tiến về phía Thò Mí S để hỏi rõ, nghe Q nói có người nhổ nước bọt vào mặt và nghĩ Thò Mí S là người nhổ nước bọt vào Q nên Hoàng Thế H tiến về phía Sính cách 0,50 mét đồng thời H dùng tay phải đâm một phát vào mặt của S làm Sính chảy máu mũi, dùng chân phải đạp một phát trúng vào bụng của S. Thấy H đánh S thì G đến can ngăn đẩy H ra và nói “Thôi, làm gì có ai nhổ nước bọt vào các anh đâu”, nghe G nói vậy T, C1 lao vào túm tóc và dùng tay, chân đánh vào người G, Q dùng chân

phải đập một phát vào sườn bên trái của G, thấy vậy, Phạm Đức V1 cũng lao vào dùng tay phải đập 02 phát về phía G và trúng vào vùng lưng của G. Sau đó G bỏ chạy vào trong nhà trọ của mình. Lúc này Thò Mí S ôm bụng đi về hướng trước cổng nhà số E (tiếp giáp nhà số G) Sính đi được khoảng 05 mét thì H tiếp tục lao về phía S dùng chân trái đá một phát từ dưới lên trên trúng vào vùng sống mũi và trán của S, lúc này S giải thích “Anh ơi, không phải em! Không phải em” nhưng H tiếp tục vừa đánh S vừa chửi, nên mọi người vào can ngăn, còn S đi tiếp đến góc cây trước cửa nhà số E thì vấp ngã. Thấy vậy H tiếp tục lao vào dùng chân phải đập một phát về phía Sính nhưng không trúng S, H bị vấp ngã xuống nền đất sau đó đứng dậy rồi nhóm của H đi về nhà, còn Thò Mí S được đưa đến bệnh viện Đ để điều trị.

Ngày 15/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ được 02 dấu vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu).

Ngày 15/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với các đối tượng Đỗ Hồng Q, Hứa Thị T, Vàng L, Hoàng Thế H và bị hại Nguyễn Thị Mai G, Lưu Chí B kết quả không phát hiện bất kỳ dấu vết gì. Đồng thời tiến hành kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy đối với tất cả những người có liên quan đến vụ việc, kết quả không người nào dương tính với chất ma túy.

Ngày 16/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với bị hại Thò Mí S, kết quả: Vùng mặt phần mềm sát mép môi dưới bên trái có vết sưng; khu vực mũi và hai cánh mũi sưng do vừa phẫu thuật xong, sống mũi gần mắt trái có vết rách dài khoảng 02cm, phần mềm xung quanh hai mắt có vết tím vòng quanh do tụ máu.

Ngày 03/3/2026 chị Đỗ Thị Kim C2 giao nộp 4 (bốn) đoạn video hình ảnh có tên lần lượt là 7535465202101; 7535465202901; 7535465216305; 7535465218534 được lưu trong 01 (một) chiếc USB màu đen, bên ngoài có dòng chữ "Kingston" và "DataTraveler 100G3 32GB".

Ngày 18/3/2026, Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T ra Bản kết luận giám định số 41A/KLTTCT-TTGDYK&PY, kết luận:

“1. Các kết quả chính (kết quả khám giám định và cận lâm sàng):

- Sẹo (vùng mặt): Sống mũi bên trái, kích thước nhỏ: 03%.
- Gãy xương chính mũi, gãy vẹo vách ngăn mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở: 07%.
- Vỡ xương trán phải: 08%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thò Mí S tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích vỡ xương trán phải, gãy xương chính mũi, gãy vẹo vách ngăn mũi, sẹo sống mũi bên trái là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.”

Ngày 18/5/2026, V2 Bộ C5 ra bản Kết luận giám định số 3063/KL-KTHS, kết luận: Các dấu vết màu nâu đỏ (ký hiệu A1, A2) gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Thò Mí S.

Ngày 25/5/2026, Phòng K1 Công an tỉnh T ra bản Kết luận giám định số 902/KL-KTHS, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 04 (bốn) video cần giám định. Trích xuất được 24 (hai mươi bốn) ảnh trong 04 video cần giám định.

Ngày 14/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Hoàng Thế H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV8 ngày 28/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Thế H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Thế H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Bị cáo phải nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xác minh tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/02/2026, tại trước cửa nhà số G thuộc thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Thế H đã dùng tay, chân, đấm, đá vào đầu, mặt của Thò Mí S gây thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thò Mí S tại thời điểm giám định là: 17% (*Mười bảy phần trăm*). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Thế H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Hoàng Thế H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù nguyên nhân ban đầu xuất phát từ sự hiểu lầm của bị cáo, nhưng sau khi bị hại đã giải thích và không có hành vi chống trả, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng tay, chân đánh bị hại nhiều lần. Hậu quả, Thò Mí S bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%, gồm sẹo vùng mặt 03%, gãy xương chính mũi, gãy vẹo vách ngăn mũi 07% và vỡ xương trán phải 08%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, thể hiện tính chất côn đồ.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân: Xét thấy bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo học hành chưa đến nơi đến chốn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Thò Mí S với số tiền 150.000.000 đồng. S đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Thế H. Nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết sống và làm việc theo pháp luật.

[8] Về vật chứng: gồm mẫu chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 (ký hiệu A1) và vị trí số 02 (ký hiệu A2); một số sợi tóc có chân tóc của anh Thò Mí S, ký hiệu M1; một số sợi tóc có chân tóc của Hoàng Thế H, ký hiệu M2. Tất cả số vật chứng nêu trên đã xử lý hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Đối với 01 USB do chị Đỗ Thị Kim C2 giao nộp là chứng cứ trong vụ án cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thế H phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Xét thấy bị cáo bị xử phạt tù và cần bảo đảm việc thi hành án, Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

[12] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Thế H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Đỗ Hồng Q, Phạm Đức V1, Lưu Mạnh C, Trần Đức T2, Và Mí Phứ không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[15] Đối với hành vi bị cáo đánh Lưu Mạnh C, C xác nhận bản thân không có thương tích gì và có đơn không yêu cầu bồi thường hay đề nghị xử lý đối với bị cáo. Sự việc xảy ra trong phòng hát, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự cũng như hoạt động kinh doanh bình thường của cơ sở. Do vậy Công an xã M, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC, ngày 03/7/2026 về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*” theo điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Hình thức xử phạt: Phạt tiền, số tiền 7.000.000 đồng (*bị cáo đã chấp hành xong*).

[16] Nguyễn Thị Mai G xác nhận bản thân không bị thương tích và có đơn đề nghị không tiến hành giám định thương tích. Chi, T, Q, V1 đã bồi thường viện phí cũng như thiệt hại sức khỏe cho G tổng số tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra, G không có bất kỳ yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên. Công an xã M, tỉnh Tuyên Quang ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22, 23, 24, 25/QĐ-XPVPHC, ngày 03/7/2026 đối với Phạm Đức V1, Đỗ Hồng Q, Hứa Thị T, Vàng L về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*” theo điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Hình thức xử phạt: Phạt tiền, số tiền 7.000.000 đồng (*đã chấp hành xong*).

[17] Quá trình Công an xã M xác minh tại các hộ gia đình: Nguyễn Thị Kim C3; Mai Đức N; Phạm Thị Bích N1; Sùng Mí L; Hà Tô H2 đều cư trú tại thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang và ông Thào Mí T4 - Tổ trưởng tổ dân phố thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang ghi nhận: Vụ việc trên xảy ra trong thời gian ngắn, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn, các hộ gia đình xung quanh nơi xảy ra sự việc không biết gì về nội dung vụ việc, không bị ảnh hưởng gì, tổ dân phố không thấy có hộ gia đình nào phản ánh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xem xét về hành vi gây rối trật tự công cộng đối với Vàng Linh C1, Hứa Thị T, Đỗ Hồng Q và Phạm Đức V1, Hoàng Thế H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- PC06, PC10 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS số 02 tỉnh Tuyên Quang;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Công an xã Mèo Vạc;
- UBND xã Mèo Vạc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Củng Trần Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung Ngô Chí Cường

Củng Trần Lương

